Intertots Trilingual School

2021年上学期　数学

姓名：　　**班级：**一年级二班

Total score: 40

10

xuǎn zé tí
一、选择题 。

1. xià mian 下面　shì jiā fǎ suàn shì 是加法算式。jiā fǎ suàn shì

A. 21 < 31　　B. 2 + 3 = 5　　C. 5 – 3 = 2

2. xià mian 下面　shì jiǎn fǎ suàn shì 是减法算式。jiǎn fǎ suàn shì

A. 6 - 3 = 3　　B. 2 + 3 = 5　　C. 5 = 5

3. 三 xiězuò 写作 3，nà me 那么 十三 xiězuò 写作　　。

A. 三　　B. 13　　C. 103

4. tián shù 填数 3、　　、5、6、7、8 。

A. 4　　B. 5　　C. 6

5. xuǎn chū zhèng què 选出正确　　√。

A. 3 > 2　　B. 3 = 4　　C. 2 > 3

6. xuǎn chū cuò wù 选出错误　　×。

A. 3 + 2 = 5　　B. 4 – 2 = 6　　C. 5–2 = 3

7. 6 + 3 = 9，dú zuò 读作　　。

A. 3 jiā 加 6 děng yú 等于 9　　B. 6 jiā 加 3 děng yú 等于 9　　C. 6 jiǎn 减 3 děng yú 等于 9

8. kě yǐ fēn chéng 10可以分成　　。

A. 4，6　　B. 10，14　　C.3，5

9. xià mian 下面　shù liàng tóng yàng duō 数量同样多。 =

△ △ △　　△ △ △　　△ △ △

A. ○ ○　　B. ○ ○ ○　　C. ○ ○ ○ ○

10. qǐng xuǎn chū hàn zì 请选出汉字“duō shǎo”　　。

A. 还剩　　B. 分类　　C. 多少

LIVEWORKSHEETS

一、 摆一摆，写一写。

5 ○ □ = □

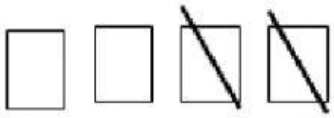

□ ○ □ = □

□ ○ □ = □

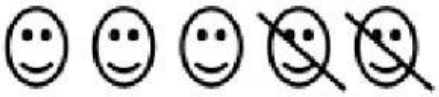

□ ○ □ = □

二、 看一看，填一填。

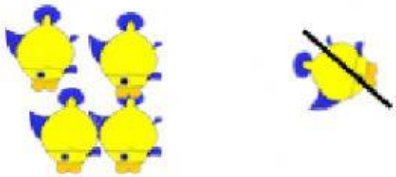

5 − □ = □

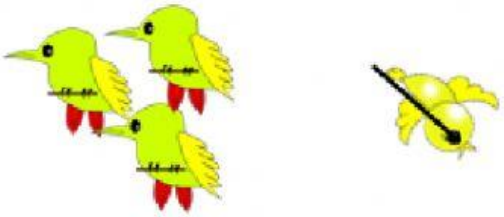

4 − 1 = □

5 − □ = □

3 − □ = □

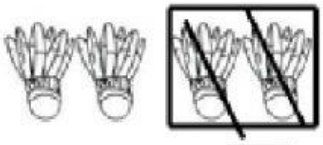

4 − □ = □

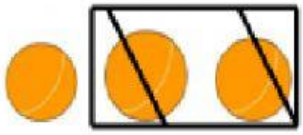

3 − □ = □

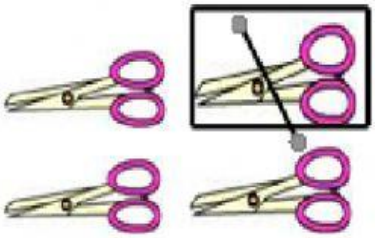

4 − □ = □

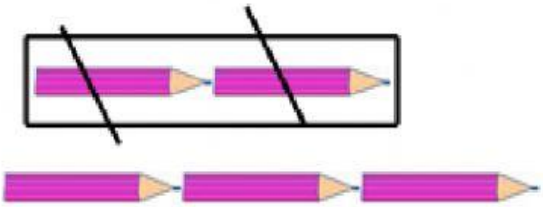

5 − □ = □

LIVEWORKSHEETS